TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN NHƠN TRẠCH** TỈNH ĐỒNG NAI	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc Lập – Tự Do – Hạnh Phúc**
Số: 59 /2018/QĐST-HNGĐ	*Nhơn Trạch, ngày 06 tháng 02 năm 2018*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án hôn nhân và gia đình thụ lý số: 59/2018/TLST-HNGĐ ngày 22 tháng 01 năm 2018 giữa:

- *Nguyên đơn:* Anh **Đặng Thành S**, sinh năm 1980

Địa chỉ: Ấp L, xã Ô, huyện C, tỉnh A

Tạm trú: Ấp 2, xã L, huyện N, tỉnh Đ

- *Bị đơn:* Chị **Hồ Thị Kim N**, sinh năm 1984

Địa chỉ: Ấp L, xã Ô, huyện C, tỉnh A

Tạm trú: Ấp Đ, xã P, huyện N, tỉnh Đ

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015;

Căn cứ vào Điều 55, 81, 82, 83 và Điều 84 Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 29 tháng 01 năm 2018.

XÉT THẤY

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 29 tháng 01 năm 2018 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa nguyên đơn anh Đặng Thành S, sinh năm 1980 và bị đơn chị Hồ Thị Kim N, sinh năm 1984, cùng địa chỉ: Ấp L, xã Ô, huyện C, tỉnh A

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về con chung: Ghi nhận sự tự nguyện thỏa thuận của anh S, chị N thống nhất giao con chung là cháu Đặng Hải H – sinh ngày 27/4/2008 và cháu Đặng Lượng T - sinh ngày 07/5/2013 cho chị N nuôi dưỡng, anh S cấp dưỡng nuôi cháu H 500.000đồng/tháng và cháu T 500.000đồng/tháng, thời gian cấp dưỡng tính từ ngày 06/02/2018 đến khi hai cháu đủ 18 tuổi và có khả năng lao động. Anh S được quyền đến thăm nom, chăm sóc con chung không ai được quyền ngăn cản. Vì lợi ích của con chung, khi cần thiết các đương sự được quyền yêu cầu thay đổi vị trí nuôi con và mức cấp dưỡng nuôi con.

- Về tài sản chung: Anh S, chị N khai không có nên không xem xét giải quyết

- Về nợ chung: Anh S, chị N khai không tranh chấp nên không xem xét giải quyết

- Về án phí: Anh Đặng Thành S tự nguyện chịu 150.000đồng án phí cấp dưỡng nuôi con và 150.000 đồng án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm. Khấu trừ vào số tiền 300.000 đồng tạm ứng án phí anh S đã nộp theo biên lai thu số 007800 ngày dd/mm/yyyy của Chi cục thi hành án dân sự huyện N, tỉnh Đ.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:
- Các đương sự;
- VKS cùng cấp; THA, TAT
- UBND xã/phường; PTP
- Lưu hồ sơ vụ án, AV

THẨM PHÁN

NGUYỄN DUY THỨC